TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: **50**/2018/DS-ST.
Ngày: 06/11/2018.
V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chi;

Bà Phạm Thị Thư.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang*** tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hán – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2018, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2018/QĐXXST-DS, ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 109/2018/QĐST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á.

Địa chỉ: Số 130, Đường Phan Đăng Lưu, Phường 3, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang Hưng – Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần, Chi nhánh Bắc Giang, theo văn bản uỷ quyền số 682 ngày 14/4/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á.

Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hữu Linh – Nhân viên phát triển kinh doanh, theo Quyết định uỷ quyền số 13/QĐ-BGG ngày 17/01/2018 của Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, Chi nhánh Bắc Giang.

(Có mặt tại phiên toà).

2. **Bị đơn**: Bà Trần Thị V, sinh năm 1977

(Vắng mặt tại phiên toà).

3. **Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan**: Ông Hoàng Hữu H, sinh năm 1975

Đều địa chỉ: SN 5, ngõ 9, đường X, Phường N, thành phố B

(Vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn: Đại diện Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á, Chi nhánh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là: Ngân hàng) là ông Nguyễn Hữu Linh, trình bày:

Ngày 12/12/2016, Ngân hàng và bà Trần Thị V đã ký Giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ, theo đó bà Trần Thị V vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng với thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 10%/năm, với mục đích vay là kinh doanh, có tín chấp của Hội liên hiệp phụ nữ Phường Ngô Quyền, với người bảo lãnh là anh Hoàng Hữu H là chồng bà Trần Thị V. Ngày 19/12/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Trần Thị V vay số tiền 20.000.000 đông, bà Trần Thị V có ký nhận tại Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ tại đợt vay 0142481601T16008.

Quá trình vay, bà Trần Thị V đã thanh toán cho Ngân hàng, gồm: Vốn: 13.976.401 đồng; lãi suất trong hạn: 1.743.599 đồng; lãi suất quá hạn: 21.077 đồng. Tổng cộng là 15.741.077 đồng.

Đến ngày 24/9/2018 là ngày Ngân hàng gửi bản tự khai đến Toà án thì bà Trần Thị V còn nợ tổng cộng là số tiền vốn và lãi là 7.106.235 đồng.

Nay, đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đông Á, ông Nguyễn Hữu Linh đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Trần Thị V cùng chồng là ông Hoàng Hữu H phải thanh toán toàn bộ khoản nợ, gồm: Tiền vốn 6.023.594 đồng; lãi suất trong hạn: 256.401 đồng; lãi suất quá hạn: 926.629 đồng. Tổng cộng là 7.206.629 đồng (bẩy triệu hai trăm linh sáu nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng).

Bị đơn là bà Trần Thị V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Hữu H: Trong quá trình làm việc, cán bộ Toà án đã tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu cung cấp tài liệu chứng cứ, nhưng bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H không cung cấp chứng cứ tài liệu gì và cũng không đưa ra văn bản hoặc đến Toà án trình bày quan điểm về vụ việc. Đồng thời Toà án cũng đã tiến hành giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, nhưng ông bà vẫn không có mặt để làm việc. Nên Toà án không thể làm việc được với bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đại diện nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đề nghị:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147 Điều; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á–Chi nhánh Bắc Giang đối với bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H.

2. Buộc bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á–Chi nhánh Bắc Giang: Tiền vốn 6.023.594 đồng; lãi suất trong hạn: 256.401 đồng; lãi suất quá hạn: 926.629 đồng. Tổng cộng là 7.206.629 đồng (bẩy triệu hai trăm linh sáu nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng).

3. Về án phí: Bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H phải chịu 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bắc Giang 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2012/06892 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Việc khởi kiện của Ngân hàng đối với bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H về việc thanh toán hợp đồng tín dụng là tranh chấp hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về thủ tục tố tụng:

Bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H vắng mặt tại phiên tòa, Toà án đã giao các văn bản tố tụng phiên toà lần thứ nhất và đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H theo qui định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 12/12/2016 giữa Ngân hàng bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H vay của Ngân hàng số tiền 20.000.000 đồng với thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 10%/năm, với mục đích vay là kinh doanh. Ngày 19/12/2016, Ngân hàng đã giải ngân cho bà Trần Thị V vay số tiền 20.000.000

đông, bà Trần Thị V có ký nhận tại Danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ tại đợt vay 0142481601T16008. Ngày 10/7/2018 Ngân hàng nộp đơn khởi kiện đến Toà án. Do đó, thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4]. Về tính hợp pháp của hợp đồng tín dụng:

Giữa các bên tham gia ký kết vay tiền là hoàn toàn tự nguyện, cam kết rõ ràng. Do đó, hình thức hợp đồng, nội dung hợp đồng và chủ thể giao kết hợp đồng của hợp đồng tín dụng trên đều phù hợp với các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, hợp đồng tín dụng nêu trên là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

[5]. Xét yêu cầu khởi kiện:

Đại diện Ngân hàng yêu cầu bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H phải có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng số tiền đã vay và còn nợ cùng lãi suất tính đến ngày kết thúc phiên toà sơ thẩm (06/11/2018) là có căn cứ chấp nhận theo Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005, bao gồm: Tiền vốn 6.023.594 đồng; lãi suất trong hạn: 256.401 đồng; lãi suất quá hạn: 926.629 đồng. Tổng cộng là 7.206.629 đồng (bẩy triệu hai trăm linh sáu nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng).

[6]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự Điều 26 của Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H phải chịu án phí.

Hoàn trả cho Ngân hàng 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

[7]. Về lãi suất chậm trả: Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao để tuyên nghĩa vụ chịu lãi suất do chậm thi hành án.

[8] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm năm 2005; Điều 147 Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á–Chi nhánh Bắc Giang đối với bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H.

2. Buộc bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á–Chi nhánh Bắc Giang: Tiền vốn 6.023.594 đồng; lãi suất trong hạn: 256.401 đồng; lãi suất quá hạn: 926.629 đồng. Tổng

cộng là 7.206.629 đồng (bẩy triệu hai trăm linh sáu nghìn sáu trăm hai mươi chín đồng).

3. Về án phí: Bà Trần Thị V và ông Hoàng Hữu H phải chịu 360.000 đồng (Ba trăm sáu mươi nghìn đồng) án phí dân sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh Bắc Giang 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2012/06892 ngày 01/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang.

4. Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (06/11/2018) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Báo thời hạn kháng cáo là 15 ngày cho các bên đương sự có mặt biết kể từ ngày tuyên án,

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tp Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THA DS tp Bắc Giang;
- Đương sự;
-Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên